

Số: 138/2020/QĐST - HNGĐ

*Đông Hòa, ngày 21 tháng 9 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 210/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020, giữa:

**\* Nguyên đơn:** Bà **Trương Thị Bích C**– Sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Hồng P, Văn phòng Luật sư K - Chi nhánh Phú Yên, Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

**\* Bị đơn:** Ông **Trần T**– Sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Trương Thị Bích C và ông Trần T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất giao 02 con chung tên là Trần Khánh H, sinh ngày 15/11/2004 và Trần Hữu T, sinh ngày 09/10/2012 cho bà Trương Thị Bích C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Con chung tên Trần Khánh M, sinh ngày 28/6/2002 đã đủ tuổi trưởng thành nên thống nhất không yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trương Thị Bích C tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tiền số AA/2019/0003637 ngày 25/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, nên hoàn lại cho bà Trương Thị Bích C 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên.
- VKSND TX. Đông Hoà.
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa.
- Các đương sự.
- UBND phường Hòa Hiệp Nam.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Lệ Hiền**